TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 15/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phùng Văn T; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị B kết hôn với nhau ngày 14 tháng 3 năm 1993 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là Ủy ban nhân dân phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, thờ ơ lạnh nhạt với nhau, mâu thuẫn của vợ chồng ngày trầm trọng không thể khắc phục, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn.

Đến nay ông T và bà B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của ông T và bà B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông T và bà B 02 con chung là Phùng Phương L, sinh ngày 21/5/1994 và Phùng Đức C, sinh ngày 17/11/1997, hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên vợ chồng ông T, bà B không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: ông T và bà B không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị B thỏa thuận Ông Phùng Văn T chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phùng Văn T và Bà Nguyễn Thị B.

1.2 Về lệ phí: Ông Phùng Văn T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005164 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Ông T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[2] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đương sự; (để thi hành)
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường S;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang